TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 25/2023/HSST
Ngày 24 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bàn Văn Hoàng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Vừ A Chứ - Cán bộ

2/ Bà Phạm Thùy Hương - Cán bộ

- *Thư ký phiên toà:* Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà*:
Ông Vừ Bả Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Qxét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2023/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: **Lò Thị D**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1985; Sinh quán tại xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên: Nơi cư trú: Bản K, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; Dân tộc; Thái; Giới tính; Nữ; Quốc tịch; Việt Nam; Tôn giáo; Không. Đoàn thể, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông: Lò Văn V (Tức B - đã chết), con bà Lò Thị S; Đều cư trú tại: Bản K, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; Bị có chồng là Lường Văn Ỏ (Tức Â – đã ly hôn) và có 02 con, con lớn nhất 12 tuổi, con nhỏ nhất 10 tuổi.

Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo có nhân thân không tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Phàn Văn S**, tên gọi khác không; Sing năm 1977; Tại xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La. Dân tộc; Thái; Giới tính; Nam; Quốc tịch; Việt Nam; Tôn giáo; Không. Đoàn thể, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông: Phàn Trình C (Phàn Văn C); Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La, con bà Tẩn Thị M (Đã chết). Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo có nhân thân tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phàn Văn L; Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/12/2022 Lò Thị D có hành vi tàng trữ 5,21 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời, cùng ngày Lò Thị D đã bán cho Phàn Văn S 4,31 gam Heroine để hưởng lợi 1.500.000đ, hành vi tàng trữ 4,31 gam Heroine của Phàn Văn S nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời thì bị phát hiện và bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 07 gói giấy màu xanh bên trong có chứa chất bột, cục nghi là Heroine. 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy.

Mở rộng điều tra, ngày 23/12/2022 Công an huyện Q tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lò Thị D, Công an huyện Q thu giữ thêm 05 gói chất bột, cục nghi là Heroine, thu tại các vị trí dưới đệm chân giường ngủ, dưới nền đất giữa nhà, dưới nền đất trước cửa nhà, cạnh bếp củi đang đốt, cạnh hiên nhà và hiên nhà cạnh chuồng lợn của Lò Thị D.

Cùng ngày Công an huyện Q, tỉnh Sơn La phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Phàn Văn S, kết quả: Phàn Văn S dương tính với chất ma túy. Ngày 23/12/2022 Công an huyện Q, tỉnh Sơn La phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành xét nghiệm ma túy và thử thai đối với Lò Thị D, kết quả: Lò Thị D dương tính với chất ma túy và không có thai.

Ngày 21/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng số chất cục, bột màu trắng nghi là ma túy thu giữ của Phàn Văn S có tổng khối lượng là 4,31 gam trích lấy 0,27 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu A2; Còn lại 4,04 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A1.

- Tại bản kết luận giám định số: 77 ngày 23/12/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận "**Mẫu gửi giám định ký hiệu A2 là ma túy, loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,27 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 4,31 gam, loại Heroine"**. Mẫu gửi giám định ký hiệu A2 đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Ngày 23/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng số chất cục, bột màu trắng nghi là ma túy thu giữ của Lò Thị D có tổng khối lượng là 0,90 gam trích lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu từ C1 đến C5.

- Tại bản kết luận giám định số: 97 ngày 25/12/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận "**Mẫu gửi giám định ký hiệu C1 đến C5 đều là ma túy, loại Heroine; Khối lượng của các mẫu gửi giám định C1 = 0,04 gam, C2 = 0,29 gam, C3 = 0,08 gam, C4 = 0,43 gam và C5 = 0,06gam . Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,90 gam, loại Heroine"**. Mẫu gửi giám định ký hiệu C1 đến C5 đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 18/12/2022 Lò Thị D đang ở nhà thì có một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ đi bộ đến nhà D và hỏi bán ma túy cho D, D đồng ý và mua 01 gói ma túy được gói bằng mảnh nilon màu xanh của người đàn ông đó với giá 1.400.000đ, mua được ma túy D cất giấu dưới đệm ngủ. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 20/12/2022 Phàn Văn S đi xe máy đến hỏi mua ma túy của D để mang vè sử dụng và bán kiếm lời, D đồng ý và trích một phần ma túy gói lại bằng mảnh nilon màu xanh bán cho S với giá 1.500.000đ, số còn lại D trích lấy một ít sử dụng, còn lại D chia thành 05 gói nhỏ được gói bằng các mảnh nilon màu xanh nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời cất giấu số ma túy trên ở các vị trí 01 gói ở đệm chân giường ngủ, 01 gói để nền đất giữa nhà, 01 gói nền đất trước cửa nhà, 01 gói để cạnh bếp củi và 01 gói giấu tại hiên nhà cạnh chuồng lợn. Còn Phàn Văn S sau khi mua được ma túy đã trích lây một phần nhỏ sử dụng, số còn lại S gói thêm 06 lớp nilon màu xanh rồi cất giấu vào khe hậu môn và điều khiển xe máy về nhà, Khi về đến bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La thì bị Công an huyện Q, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng nêu trên. Ngày 23/12/2022Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở và đồ vật của Lò Thị D, kết quả thu giữ thêm 05 gói ma túy của Lò Thị D cất giấu ở các vị trí khác nhau nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT - VKS - QN ngày 04/4/2022 của Viện kiểm sát nhân huyện Q, tỉnh Sơn La đã truy tố Lò Thị D về tội: Mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Phàn Văn S theo khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lò Thị D; Phàn Văn S; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Thị D; Phàn Văn S phạm tội: Mua bán trái phép chất ma tuý; Đối với Lò Thị D; Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lò Thị D từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù. Không phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Phàn Văn S; Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phàn Văn S từ 05 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Không phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Đề nghị tuyên tiêu hủy: - 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 07 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở + chất cục, bột màu trắng được đựng trong túi nilon màu trắng hàn kín, có khối lượng 4,04 gam, có ký hiệu A1. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098805 của Công an tỉnh Sơn La.

- 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 05 mảnh nilon màu xanh + 05 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098807 của Công an tỉnh Sơn La.

Đề nghị tuyên trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe BLADE, BKS 26B2 – 275.81, màu sơn đen – đỏ, xe đã qua sử dụng (*xe đã qua sử dụng không kiểm tra máy móc bên trong*) kèm 01 chìa khóa xe và 01 giấy đăng ký xe mô tô – xe máy mang tên Lường Văn P cho anh Phàn Văn L, theo khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị truy thu 1.500.000đ tiền thu lời bất chính (tiền bán ma túy) của bị cáo Lò Thị D để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Phàn Văn S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lò Thị D không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời khai nhận tội của bị cáo; ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác: Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phàn Văn San, phù hợp với biên bản khám xét nhà ở, đò vật của bị cáo Lò Thị Dinh và vật chứng thu giữ. Kết luận giám định "**tổng khối lượng ma túy thu giữ của Lò Thị D là 5,21 gam loại Heroine, tổng khối lượng ma túy thu giữ của Phàn Văn S là 4,31 gam loại Heroine"**. Cả hai bị cáo khai nhận, mục đích mua để sử dụng cho bản thân và để bán kiếm lời.

[3] Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 20/12/2022 Công an huyện Q, tỉnh Sơn La bắt quả tang Phàn Văn S, sinh năm 1977 trú tại bản P, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng và bán kiếm lời với khối lượng là 4,31 gam. Ngày 23/12/2022 Công an huyện Q, tỉnh Sơn La tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở và đồ vật của Lò Thị D, sinh năm1985; Trú tại: Bản K, xã Q, huyện T, tỉnh Điên Biên về hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy và hành vi tàng trữ trái 0,90 gam ma túy để sử dụng và để bán kiếm lời.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc, phá hoại nhân cách con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây xói mòn đạo lý, làm gia tăng tội phạm, bạo lực, vắt kiệt nhân

lực, tài chính gia đình. Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua chất ma túy là Heroine để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác kiếm lời là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhu cầu của bản thân, các bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Nên hành vi phạm tội của bị cáo Lò Thị D đã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, quy định khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm tù. Hành vi phạm tội của bị cáo Phàn Văn S đã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, quy định khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm tù. Do vậy các bị cáo Lò Thị D, Phàn Văn S phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo, để các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, để răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý nói chung tại địa phương hiện nay.

[5] Các bị cáo Lò Thị D, Phàn Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s (Bị cáo S thêm điểm t) khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[7] Nhưng xét về nhân thân của bị cáo Lò Thị D, thì bị cáo D có nhân thân xấu: Năm 2019 bị cáo Lò Thị D bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 22 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tiền án trên của bị cáo Lò Thị D đương nhiên được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, trở thành công tốt cho gia đình và xã hội, do nghiện ma túy nên ngày 18/12/2022 bị cáo Lò Thị D lại tiếp tục mua ma túy về cất giấu để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời, ngày 20/12/2022 bị cáo đã bán cho bị cáo Phàn Văn S 4,31 gam Heroine và hưởng lợi 1.500.000đ.

[8] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Qua xác minh, bị cáo hiện nay đang sống vào nghề lao động tự do, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Lò Thị D khai là mua với 01 người đàn ông không quen biết tại nhà ở của mình tại bản K, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên vào ngày 18/12/2022 nhưng bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể. Do đó Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La không có cơ sở điều tra xác minh xử lý. Do đó buộc bị cáo Lò Thị D phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ **5,21** gam

Heroine thu giữ nêu trên. Đối với Phàn Văn S bị Công an huyện Q, tỉnh Sơn La lập biên bản quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 4,31 gam Heroine cũng nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời đã vi phạm khoản 1 Điều 251của Bộ luật hình sự. Do đó buộc bị cáo Phàn Văn S phải chịu trách nhiệmhình sự đối với toàn bộ **4,31** gam Heroine thu giữ nêu trên.

[10] Đối với số tiền 1.500.0000đ bị cáo được hưởng lợi từ việc bán ma túy cho bị cáo Phàn Văn S; Do vậy cần truy thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Vật chứng vụ án:

Tuyên tiêu hủy: - 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 07 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở + chất cục bột màu trắng được đựng trong túi nilon màu trắng hàn kín có khối lượng 4,04 gam là vật chứng lưu kho, ký hiệu A1, mặt sau tại mép gián lai được dán đè giấy niêm phong số: 098805 của Công an tỉnh Sơn La là vật bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 05 mảnh nilon màu xanh + 05 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098807 của Công an tỉnh Sơn La là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe BLADE, BKS 26B2 – 275.81, màu sơn đen – đỏ, xe đã qua sử dụng, khi bắt giữ và thu giữ của bị cáo Phàn Văn S. Xác định chiếc xe máy nêu trên thuộc quyền sở hữu chung của gia đình của bị cáo Phàn Văn S, tiền mua xe là tiền bán đất của gia đình bị cáo để mua xe máy trên cho bị cáo S đi làm thuê, việc bị cáo dùng xe máy trên làm phương tiện để đi mua ma túy về sử dụng và để bán kiếm lời thì gia đình không biết; Do đó cần trả lại cho gia đình cho anh Phàn Văn L theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Phàn Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Còn bị cáo Lò Thị D không phải chịu án hình sự sơ thẩm.*(Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo có giấy xác nhận của UBND xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên).*

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Thị D phạm tội: Mua bán trái phép chất ma tuý.

- Xử phạt bị cáo Lò Thị D 07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phàn Văn S phạm tội: Mua bán trái phép chất ma tuý.

- Xử phạt bị cáo Phàn Văn S 05 (Năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2/ Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên truy thu 1.500.000đ tiền bán ma túy thu lời bất chính của bị cáo Lò Thị Dinh sung công quỹ Nhà nước.

Tuyên tiêu hủy: - 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 07 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở + chất cục bột màu trắng được đựng trong túi nilon màu trắng hàn kín có khối lượng 4,04 gam là vật chứng lưu kho (Phàn Văn S), ký hiệu A1, mặt sau tại mép dán giáp lai được dán đè giấy niêm phong số: 098805 của Công an tỉnh Sơn La.

- 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 05 mảnh nilon màu xanh + 05 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098807 của Công an tỉnh Sơn La.

- Tuyên trả lại cho gia đình bị cáo 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe BLADE, BKS 26B2 - 275.81, màu sơn đen- đỏ, số máy JA36E0585552, số khung RLHJA3641GY106787, xe có một gương chiếu hậu bên trái, không kiểm tra máy móc bên trong. Xe đã qua sử dụng, có một chìa khóa kèm theo + một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 043440 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 02/02/2018 mang tên Lường Văn P cho anh Phàn Văn L quả lý sử dụng.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng số 24/2023 ngày 06/4/2023 giữa Công an huyện Q, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La).

3/ Về án phí: - Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Buộc bị cáo Phàn Văn S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Thị D được miễn 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lò Thị D, Phàn Văn S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phàn Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh
- VKSND (02)
- Công an (02) HS + TG;
- THA hình sự
- THA dân sự
- UBND xã
- Bị cáo
- Sở Tư pháp
- L- u án văn
- L- u hồ sơ.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vừ A Chứ **Phạm Thùy Hương** **Bàn Văn Hoàng**